

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9-TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2026/DS-ST
Ngày: 17-7-2026
V/v “Tranh chấp đòi tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9-TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Huỳnh Hải

Ông Nguyễn Văn Lạc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9-Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Khúc - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9-Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 30/2026/TLST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2026 về việc “Tranh chấp đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2026/QĐST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Võ Văn Chiến E, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp B, xã T, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp B, xã H, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Võ Minh C, sinh năm 1948. Địa chỉ: Ấp B, xã T, tỉnh Tây Ninh. Xin vắng mặt.

- Bà Lê Thị H, sinh năm 1949. Địa chỉ: Ấp B, xã T, tỉnh Tây Ninh. Xin vắng mặt.

- Bà Huỳnh Kim T, sinh năm 1958. Địa chỉ: Ấp B, xã T, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ông Võ Văn Chiến E và bà Nguyễn Thị K trước đây là vợ chồng nhưng đã đã ly hôn vào năm 2018. Khi ly hôn, chưa giải quyết dứt điểm về nợ chung. Đến năm 2020 bà Huỳnh Kim T khởi kiện ông và bà Nguyễn Thị K đến Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng (cũ) để yêu cầu hai người phải liên đới trả cho bà T số tiền vay 100.000.000 đồng và lãi suất. Đến ngày 10/06/2020, Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng ban hành bản án số 04/2020/DS-ST buộc ông và bà Nguyễn Thị K phải liên đới trả cho bà T tổng số tiền 150.625.000 đồng (trong đó tiền vay gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi 50.625.000 đồng) và liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 7.531.000 đồng. Nhưng sau đó bà Nguyễn Thị K không có khả năng liên đới cùng với ông để trả nợ và đóng tiền án phí. Ông Chiến E phải thi hành án một mình bằng tài sản riêng của ông để trả số nợ cho bà T và đóng tiền án phí. Đến ngày 14/03/2022, ông Chiến E đã trả cho bà T số tiền 150.625.000 đồng và nộp tiền án phí 7.531.000 đồng, tổng cộng 158.156.000 đồng.

Đến năm 2024, ông Võ Minh C và bà Lê Thị H khởi kiện ông Chiến E và bà Nguyễn Thị K đến Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng để yêu cầu hai người phải liên đới trả cho ông C, bà H số tiền vay là 450.000.000 đồng. Đến ngày 12/12/2024, Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng đã ban hành bản án số 50/2024/DS-ST buộc ông Chiến E và bà K phải liên đới trả cho ông C, bà H số tiền 450.000.000 đồng và liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 22.000.000 đồng. Nhưng thời điểm này bà K cũng không có khả năng liên đới để trả nợ và đóng tiền án phí. Vì ông Chiến E có tài sản riêng nên Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh buộc ông phải thi hành án trả số nợ này cho ông C, bà H và đóng tiền án phí. Đến ngày 08/01/2026, ông đã trả cho ông C, bà H số tiền 450.000.000 đồng và nộp tiền án phí 22.000.000 đồng. Tổng cộng 472.000.000 đồng. Do đã thực hiện nghĩa vụ liên đới tổng số tiền 630.156.000 đồng. Trong đó có 50% là số tiền mà ông Chiến E đã trả thay cho bà K tương đương là 315.078.000 đồng nên ông Chiến E khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị K trả lại cho ông số tiền 315.078.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

1. Bà Huỳnh Kim T trình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 05/6/2026 như sau: Bà T là vợ dâu của ông Võ Văn Chiến E. Trước đây, bà T có cho ông Chiến E và bà K vay 100.000.000 đồng, đến hạn ông Chiến E và bà K không trả nên bà T có gửi đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An (cũ) và thống nhất số nợ gốc lãi là 150.000.000 đồng. Đến giai đoạn thi hành án, ông Chiến E là người trực tiếp thanh toán số nợ 150.000.000 đồng cho bà. Bà T cho rằng ông Chiến E đã sử dụng tài sản riêng của ông Chiến E để trả nợ. Bà T không có yêu cầu gì trong vụ án và xin vắng mặt vì bận công việc không tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

2. Ông Võ Minh C và bà Lê Thị H trình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 05/6/2026 như sau: Ông, bà là ba, mẹ ruột của ông Võ Văn Chiến E (Nguyễn Thị K

trước đây là dâu của của ông, bà nhưng hai vợ chồng Chiến E và bà K đã ly hôn năm 2018). Ông, bà không nhớ thời gian cụ thể, có vay dùm cho ông Chiến E và bà K số tiền 450.000.000 đồng, đến hạn ông Chiến E và bà K không trả nên ông, bà có gửi đơn khởi kiện và đã được Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An (cũ) giải quyết buộc ông Chiến E và bà K có nghĩa vụ liên đới trả cho ông, bà số tiền 450.000.000 đồng. Đến giai đoạn thi hành án, ông Chiến E là người trực tiếp thanh toán số nợ 450.000.000 đồng cho ông, bà xong. Ông Chiến E đã sử dụng tài sản riêng của ông Chiến E để trả nợ. Ông, bà không có yêu cầu gì trong vụ án và xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ quan điểm như đã trình bày trước đây.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Đối với các đương sự, nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định của BLTTDS. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định, vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Ông Võ Văn Chiến E và bà Nguyễn Thị K trước đây là vợ chồng, đã ly hôn vào năm 2018.

Trong thời kỳ hôn nhân, ông Chiến E và bà K có phát sinh các khoản nợ chung. Sau đó, các chủ nợ khởi kiện và được Tòa án giải quyết bằng các bản án đã có hiệu lực pháp luật, buộc ông Chiến E và bà K phải liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Cụ thể:

Theo Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2020/DS-ST ngày 10/6/2020 của TAND huyện Tân Hưng, ông Chiến E và bà K phải liên đới trả cho bà Huỳnh Kim T số tiền 150.625.000 đồng và án phí 7.531.000 đồng. Ngày 14/3/2022, ông Chiến E đã tự mình thanh toán toàn bộ số tiền 158.156.000 đồng; Theo Bản án dân sự sơ thẩm số 50/2024/DS-ST ngày 12/12/2024 của TAND huyện Tân Hưng, ông Chiến E và bà K phải liên đới trả cho ông Võ Minh C, bà Lê Thị H số tiền 450.000.000 đồng và án phí 22.000.000 đồng. Ngày 08/01/2026, ông Chiến E đã tự mình thi hành toàn bộ số tiền 472.000.000 đồng. Tổng cộng ông Chiến E đã thanh toán thay cho cả hai người số tiền 630.156.000 đồng. Ông cho rằng mình đã thực hiện toàn bộ nghĩa vụ liên đới trong khi bà K không đóng góp phần nghĩa vụ của mình, ông Chiến E khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị K hoàn trả 1/2 số tiền đã thanh toán, tương ứng 315.078.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không tham gia tố tụng, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Từ những nhận định trên cho thấy: Các bản án đã có hiệu lực pháp luật xác định ông Võ Văn Chiến E và bà Nguyễn Thị K có nghĩa vụ liên đới thanh toán các khoản nợ. Chứng cứ trong hồ sơ thể hiện: Ngày 14/3/2022, ông Chiến E đã thanh toán khoản nợ và án phí theo Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2020/DS-ST; Ngày 08/01/2026, ông Chiến E tiếp tục thanh toán toàn bộ khoản nợ và án phí theo Bản án số 50/2024/DS-ST. Tổng cộng số tiền ông Chiến E đã thanh toán là 630.156.000 đồng. Lời khai của bà Huỳnh Kim T và ông Võ Minh C, bà Lê Thị H đều xác nhận

ông Chiến E là người trực tiếp thanh toán toàn bộ khoản nợ. Như vậy, có đủ cơ sở xác định ông Chiến E đã thực hiện toàn bộ nghĩa vụ liên đới thay cho bà K. Theo Điều 288 Bộ luật Dân sự năm 2015, người đã thực hiện toàn bộ nghĩa vụ liên đới có quyền yêu cầu người có nghĩa vụ liên đới còn lại hoàn trả phần nghĩa vụ thuộc trách nhiệm của họ. Do đó, yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị K hoàn trả cho ông Võ Văn C1 Em số tiền 315.078.000 đồng là có căn cứ pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 288, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 92, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn Chiến E. Buộc bà Nguyễn Thị K trả cho ông Võ Văn C1 Em số tiền 315.078.000 đồng. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì bà K phải chịu lãi đối với khoản tiền chậm thi hành án theo quy định của pháp luật. Về án phí: Bà Nguyễn Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp đòi tài sản”. Bị đơn cư trú tại ấp B, xã H, tỉnh Tây Ninh nên căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 9-Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ quy định tại các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhận thấy:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại số tiền 315.078.000 đồng và cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình thông qua các tài liệu, chứng cứ sau:

[3.1] Tại các bản án của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An (cũ) gồm Bản án số 04/2020/DS-ST ngày 10/6/2020 buộc ông Chiến E và Nguyễn Thị K phải liên đới trả cho bà T tổng số tiền vay 150.625.000 đồng và liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 7.531.000 đồng; Bản án số 50/2024/DS-ST ngày 12/12/2024 buộc tôi và Nguyễn Thị K phải liên đới trả cho bà ông C, bà H số tiền 450.000.000 đồng và liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 22.000.000 đồng. Ông C1 em cho rằng do bà K không có khả năng thi hành án nên ông Chiến E đã sử dụng tài sản riêng của mình để thi hành án toàn bộ phần nghĩa vụ liên đới của ông và bà K trong 02 bản trên xong.

[3.2] Ngoài ra, bà Huỳnh Kim T cũng đã xác nhận ông Võ Văn Chiến E đã thanh toán đủ cho bà T số tiền 150.625.000 đồng; Ông Võ Minh C và bà Lê Thị H cũng đã xác nhận ông Võ Văn Chiến E đã thanh toán đủ cho ông, bà số tiền

450.000.000 đồng; Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh cũng có văn bản trả lời số 181/THADS-KV9 ngày 18/6/2026 xác nhận ông Võ Văn Chiến E đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm của 02 bản án số 04/2020/DS-ST ngày 10/6/2020 và bản án số 50/2024/DS-ST ngày 12/12/2024.

[3.3] Nhận thấy nguyên đơn đã thực hiện xong nghĩa vụ liên đới của nguyên đơn và bị đơn theo nội dung các bản án đã có hiệu lực pháp luật nên có quyền khởi kiện bị đơn yêu cầu trả lại cho nguyên đơn phần nghĩa vụ đã thực hiện thay, do đó yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các điều 166, 288, 291, 357, 466 và 468 Bộ luật Dân sự và các điều 27, 37 Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3.4] Về tiền lãi, nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu, không buộc bị đơn trả tiền lãi là quyền tự định đoạt của đương sự, phù hợp với quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và các điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp, bị đơn phải chịu tiền án phí có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các điều 166, 288, 291, 357, 466, 468 Bộ luật Dân sự; các điều 27 và 37 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn C1 Em về việc “Tranh chấp đòi tài sản” với bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều .

Buộc bà Nguyễn Thị K có nghĩa vụ trả cho ông Võ Văn C1 Em 315.078.000 đồng (ba trăm mười lăm triệu không trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm trả thì người phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Kiều C2 15.754.000 đồng (mười lăm triệu bảy trăm năm mươi bốn nghìn, đã làm tròn số) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả cho nguyên đơn ông Võ Văn C1 Em 7.900.000 đồng (bảy triệu chín trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh theo biên lai thu tiền số 002457 ngày 02/02/2026.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật luật tố tụng dân sự, báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND KV9-Tây Ninh;
- Phòng THADS KV9-Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Yến Linh